



DANH SÁCH HỌC VIÊN
(Danh sách tạm thời)

Lớp: K26B-1

Ngành: Quản lý TN&MT - Lâm học - QLDD

STT	Họ và tên		Giới tính	Năm sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Nguyễn Việt	Anh	Nam	15/11/1996	Ninh Bình	QLTN&MT
2	Trần Thị Thu	Hiền	Nữ	21/09/1996	Ninh Bình	QLTN&MT
3	Bùi Ánh	Hồng	Nam	13/12/1989	Hòa Bình	QLTN&MT
4	Đỗ Hữu	Huy	Nam	23/12/1996	Hà Nội	QLTN&MT
5	Đỗ Thùy	Linh	Nữ	22/05/1994	Hà Nội	QLTN&MT
6	Hà Văn	Ngoan	Nam	20/10/1987	Thanh Hóa	QLTN&MT
7	Trần Bảo	Ngọc	Nam	30/04/1996	Ninh Bình	QLTN&MT
8	Nguyễn Thị	Quyên	Nữ	03/10/1979	Thái Bình	QLTN&MT
9	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	Nam	26/05/1977	Hòa Bình	QLTN&MT
10	Nguyễn Xuân	Tân	Nam	22/06/1980	Hà Tây	QLTN&MT
11	Phạm Văn	Toàn	Nam	21/03/1996	Nam Định	QLTN&MT
12	Vũ Văn	Thái	Nam	28/05/1990	Ninh Bình	QLTN&MT
13	Nguyễn Đình	Thượng	Nam	21/09/1983	Nam Định	QLTN&MT
14	Đặng Quốc	Bảo	Nam	01/05/1985	Nam Định	Lâm học
15	Nguyễn Vũ	Giang	Nam	10/12/1993	Hà Nội	Lâm học
16	Nguyễn Thanh	Hùng	Nam	19/12/1974	Nghệ An	Lâm học
17	Lê Quốc	Hưng	Nam	13/09/1996	Phú Thọ	Lâm học
18	Đào Thị Thanh	Phương	Nữ	14/05/1981	Thái Bình	Lâm học
19	Trần Văn	Sáng	Nam	15/10/1990	Vĩnh Phúc	Lâm học
20	Lê Thục	Trình	Nữ	10/06/1996	Thanh Hóa	Lâm học
21	Nguyễn Quốc	Bình	Nam	23/03/1982	Thanh Hóa	QLDD
22	Nguyễn Kim	Chi	Nữ	11/10/1995	Hà Nội	QLDD
23	Nguyễn Quyết	Chiến	Nam	29/09/1996	Lào Cai	QLDD
24	Đặng Thị	Dung	Nữ	05/02/1996	Lào Cai	QLDD
25	Vũ Thị Thu	Hà	Nữ	18/02/1993	Ninh Bình	QLDD
26	Lương Hoàng	Hiệp	Nam	08/12/1996	Sơn La	QLDD
27	Nguyễn Thanh	Hiếu	Nữ	26/02/1990	Hà Nội	QLDD
28	Bùi Thanh	Hưng	Nam	30/08/1985	Hòa Bình	QLDD
29	Hồ Văn	Hưng	Nam	22/09/1986	Hà Nội	QLDD
30	Nguyễn Ngọc Việt	Khoa	Nam	22/04/1979	Hà Nội	QLDD
31	Tạ Thị	Mai	Nữ	13/10/1989	Hà Nội	QLDD
32	Trần Văn	Phương	Nam	24/04/1988	Hà Nội	QLDD
33	Trần Hoàng	Quân	Nam	28/01/1996	Quảng Ninh	QLDD
34	Bùi Thị Như	Quỳnh	Nữ	10/09/1989	Hà Nội	QLDD
35	Nguyễn Đức	Tuấn	Nam	01/12/1981	Hà Nội	QLDD
36	Dương Thị Ánh	Tuyết	Nữ	20/02/1987	Hà Nội	QLDD
37	Nguyễn Phương	Thái	Nữ	01/04/1990	Hà Nội	QLDD
38	Bùi Tuấn	Vũ	Nam	27/05/1991	Hà Nội	QLDD
39	Latdavan BOUNYAVET					QL25B1.1
40	Phouvisit SENGPHATHAM					QL25A1
41	Sysouvanh SYVOLAVONG					QL25A1
42	Nongkhan BORLIVANH					QL26A1.1
43	Amino KORVISETH					QL26A1.1
44	Chanthasone VONGTHAVONE					LH26A1.1
45	Somsack CHANTHAVONG					LH26A1.1
46	Keovilay CHANTHALAPHONE					LH26A1.1

Danh sách này gồm: 46 học viên